**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN KRÔNG NÔ**
**TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 11/2022/HNGĐ-ST
Ngày 08-6-2022
V/v: "Không công nhận là vợ chồng"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Võ Thị Nhi.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Đình Bông và ông Lê Khải.
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Bun, cán bộ TAND huyện Krông Nô.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Tuấn Anh, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Krông Nô tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 28/2022/TLST-HNGĐ, ngày 04/3/2022, về việc "Ly hôn, tranh chấp về chia tài sản khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23/5/2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh Đoàn Văn C, sinh năm 1975 (có mặt).

Trú tại: Thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Đăk Nông.

*Bị đơn:* Chị Văn Thị D, sinh năm 1977 (vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Trú tại: Thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Đăk Nông.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng V (Agribank) - Chi nhánh huyện K (vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tôn Đức T, Thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/3/2022 (nộp trực tiếp tại Tòa án ngày 04/3/2022) quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Đoàn Văn C trình bày:*

Anh Đoàn Văn C và chị Văn Thị D kết hôn năm 1995, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do không có sự tôn trọng, yêu thương, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, anh chị không còn chung sống với nhau đầu năm 2021 đến nay. Hiện nay mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, anh C giữ nguyên yêu cầu ly hôn chị D.

Theo đơn khởi kiện, anh C yêu cầu ly hôn chị D. Tại phiên tòa, anh C thay đổi lời khai yêu cầu Tòa án tuyên bố anh chị không phải là vợ chồng.

Về yêu cầu nuôi con chung: Các con chung Đoàn Thị Kim L, sinh ngày 17/03/1999 và Đoàn Thị Thanh H, sinh ngày 31/12/2001 đã trưởng thành, không bị mất năng lực hành vi dân sự, không thuộc trường hợp không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình nên anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với con chung là Đoàn Quang H, sinh ngày 16/8/2012. Anh C có nguyện vọng trực tiếp nuôi cháu H và không yêu cầu chị D đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh Đoàn Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh C yêu cầu chia đôi nợ chung số tiền 120.000.000 đồng, mỗi người ½ số tiền đối với Hợp đồng tín dụng số 5304LAV201800940 của Ngân hàng V - Chi nhánh K. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, anh C, chị D đã thanh toán nợ cho Ngân hàng V - Chi nhánh K.

Tại phiên tòa anh C rút một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu Tòa án phân chia nợ chung.

*Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn chị Văn Thị D trình bày:*

Chị công nhận lời trình bày của anh C là đúng sự thật. Do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, ông bà không còn tình cảm yêu thương, chia sẻ, quan tâm chăm sóc cho nhau. Trước yêu cầu của anh C, chị đồng ý ly hôn với anh C.

Về yêu cầu nuôi con chung: Các con chung Đoàn Thị Kim L, sinh ngày 17/03/1999 và Đoàn Thị Thanh H, sinh ngày 31/12/2001 đã trưởng thành, không bị mất năng lực hành vi dân sự, không thuộc trường hợp không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị D đồng ý giao cháu Đoàn Quang H, sinh ngày 16/8/2012, cho anh C trực tiếp nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Văn Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh C rút một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu Tòa án phân chia nợ chung, anh chị đã thanh toán nợ cho Ngân hàng V - Chi nhánh K. Vì vậy chị đồng ý, chị không có yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập hay có ý kiến gì khác.

*Quá trình giải quyết vụ án, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng V - Chi nhánh K trình bày:*

Ngày 09/3/2018 anh Đoàn Văn C và chị Văn Thị D có vay Ngân hàng V (sau đây gọi tắt là Agribank)- Chi nhánh K tiền 150.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 5304LAV201800940.

Ngày 29/3/2022 anh Đoàn Văn C đã ra Agribank Chi nhánh K tất toán toàn bộ khoản vay và rút toàn bộ thế chấp là Quyền sử dụng đất về. Như vậy, tính đến ngày 29/3/2022 anh Đoàn Văn C và chị Văn Thị D đã không còn dư nợ tại Agribank Chi nhánh K.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa; tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng,

đầy đủ các trình tự thủ tục quy định; Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận anh Đoàn Văn C và chị Văn Thị D là vợ chồng.

Về yêu cầu nuôi con chung: Các con chung Đoàn Thị Kim L, sinh ngày 17/03/1999 và Đoàn Thị Thanh H, sinh ngày 31/12/2001 đã trưởng thành, không bị mất năng lực hành vi dân sự, không thuộc trường hợp không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Giao con chung là Đoàn Quang H, sinh ngày 16/8/2012 cho anh C trực tiếp trông nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh C không yêu cầu chị D đóng góp tiền cấp dưỡng con chung.

Sau khi ly hôn anh C, chị D có các quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình

Về tài sản chung:Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

Về nợ chung: Đình chỉ giải quyết xét xử yêu cầu chia nợ chung do anh Đoàn Văn C rút yêu cầu. Anh C có quyền khởi kiện lại yêu cầu này theo quy định.

Các vấn đề khác đề nghị Hội đồng xét xử xét xử theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả thẩm tra công khai các tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Đoàn Văn C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, yêu cầu chia tài sản chung nên quan hệ tranh chấp khi thụ lý vụ án được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia nợ chung khi ly hôn", tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án xác định anh C và chị D không đăng ký kết hôn, vì vậy quan hệ pháp luật được xác định lại là "Không công nhận là vợ chồng". Bị đơn là chị Văn Thị D có nơi cư trú tại thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Đăk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyên Krông Nô theo quy định tại khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Văn C và chị Văn Thị D chung sống như vợ chồng từ năm 1995 đến nay không đăng ký kết hôn.

Tại khoản 1 Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"1. Quan hệ hôn nhân và gia đình được xác lập trước ngày Luật này có hiệu lực thì áp dụng pháp luật về hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập để giải quyết."*.

Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, anh C và chị D khai rằng anh chị có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông nhưng anh chị không thể hiện tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời khai của mình. Tại kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông xác nhận sổ đăng ký kết hôn từ năm 1995 đến năm 1998 không còn lưu lại, do đó anh Đoàn Văn C và chị Văn Thị D có đăng ký kết hôn hay không. Trong khi, anh C và chị D có đầy đủ điều kiện để đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng anh chị chung sống như vợ chồng từ năm 1995 cho đến khi xảy ra mâu thuẫn trầm trọng vào đầu năm 2021 mà không đăng ký kết hôn vì vậy không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình. Đồng thời, tại Khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định *"...Trong trường hợp không có đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng..."*. Từ những quy định của pháp luật nêu trên, cần tuyên bố anh C và chị D không phải là vợ chồng.

[2.2]. Về yêu cầu nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án các đương sự thừa nhận có 03 con chung là Đoàn Thị Kim L, sinh ngày 17/03/1999; Đoàn Thị Thanh H, sinh ngày 31/12/2001; Đoàn Quang H, sinh ngày 16/8/2012. Anh C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung là Đoàn Quang H và không yêu cầu chị D đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét nguyện vọng của anh C được nuôi cháu Đoàn Quang H. Quá trình giải quyết vụ án, chị D đồng ý giao con chung Đoàn Quang H cho anh C trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ áp dụng các điều 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình, giao con chung Đoàn Quang H, sinh ngày 16/8/2012 cho anh C trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh C không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với con chung là Đoàn Thị Kim L, sinh ngày 17/03/1999 và Đoàn Thị Thanh H, sinh ngày 31/12/2001 đã trưởng thành, không bị mất năng lực hành vi dân sự, không thuộc trường hợp không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tại đơn khởi kiện, anh C yêu cầu chia đôi nợ chung, mỗi người ½ số tiền đối với Hợp đồng tín dụng số 5304LAV201800940 của Ngân hàng V (Agribank) - Chi nhánh K số nợ còn lại là 120.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, anh C, chị D đã thanh toán nợ cho Ngân hàng Agribank, đồng thời phù hợp với lời khai của Ngân hàng Agribank về việc anh C và chị D vay nợ, cũng như đã tất toán toàn bộ khoản vay và rút toàn bộ thế chấp là Quyền sử dụng đất về. Tại phiên tòa, anh C rút yêu cầu chia nợ chung. Căn cứ Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ giải quyết xét xử yêu cầu chia nợ chung do anh Đoàn Văn C rút yêu cầu. Anh Đoàn Văn C có quyền khởi kiện lại yêu cầu này theo quy định.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Đoàn Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0003209 ngày 04/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 157; Điều 227; Điều 235; Điều 244; Điều 266; Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 14; Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đoàn Văn C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Văn C và chị Văn Thị D không phải là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Đoàn Quang H, sinh ngày 16/8/2012 cho anh Đoàn Văn C trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đoàn Văn C không yêu cầu nên không giải quyết.

Đối với con chung là Đoàn Thị Kim L, sinh ngày 17/03/1999 và Đoàn Thị Thanh H, sinh ngày 31/12/2001 đã trưởng thành, không bị mất năng lực hành vi dân sự, không thuộc trường hợp không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn anh C, chị D có các quyền, nghĩa vụ theo các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình như sau:

- Quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định tại khoản 1 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.
- Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.
- Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.
- Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Đình chỉ giải quyết xét xử yêu cầu chia nợ chung do anh Đoàn Văn C rút yêu cầu. Anh Đoàn Văn C có quyền khởi kiện lại yêu cầu này theo quy định.

5. Về án phí: Anh Đoàn Văn C phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0003209 ngày 04/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo những nội dung của bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận :***
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô (02 bản);
- Chi cục THADS H. K;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký và đóng dấu)*
**Võ Thị Nhi**